



CÔNG TY LUẬT TNHH WIKI LEGAL

HÀ NỘI

Tầng 7, Toà HH Office, số 293/15 Khuất
Duy Tiên, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội

Website: www.wikilegal.vn

Email: admin@wikilegal.vn

TP. HỒ CHÍ MINH

Tầng 2, Tòa nhà H3, 384 Hoàng Diệu,
Phường Khánh Hội, TP. HCM

Website: www.wikilegal.vn

Email: hcm.office@wikilegal.vn

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 01/2026

(01/01/2026 – 31/01/2026)



Tin tức nổi bật

Những chính sách sắp có hiệu lực từ
tháng 02/2026



Văn bản pháp luật mới

Nổi bật trong số đó:

Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

A - Tin tức nổi bật



Những chính sách có hiệu lực từ tháng 02/2026

Trong tháng 02/2026, nhiều chính sách mới nổi bật về tài chính và sở hữu trí tuệ chính thức có hiệu lực.

Trong bản tin này, **WIKI LEGAL** sẽ điểm tin ngắn gọn một số chính sách nổi bật có hiệu lực từ tháng 02/2026.

1. XỬ PHẠT ĐỐI VỚI HÀNH VI MUA BÁN CHO THUÊ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG

Từ ngày 09/02/2026, theo Nghị định 340/2025/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ("**Nghị định 340**"), tại khoản 5 Điều 30 quy định về vi phạm quy định về hoạt động thanh toán, phạt tiền **từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng** đối với một trong các hành vi mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn tài khoản thanh toán hoặc mua, bán thông tin tài khoản thanh toán với số lượng **từ 01 tài khoản thanh toán đến dưới 10 tài khoản thanh toán** mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra, việc mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn tài khoản thanh toán hoặc mua, bán thông tin tài khoản thanh toán với số lượng **từ 10 tài khoản thanh toán trở lên** mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự bị phạt tiền **từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng**.

2. TỊCH THU VÀNG MIẾNG NẾU GIAO DỊCH TẠI TIỆM KHÔNG CÓ GIẤY PHÉP

Từ ngày 09/02/2026, theo quy định tại Nghị định 340, các hành vi vi phạm nghiêm trọng như: sản xuất, kinh doanh mua bán vàng miếng mà không có giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp; xuất nhập khẩu vàng nguyên liệu/vàng miếng trái phép; hoặc kinh doanh vàng khi chưa được cấp phép sẽ chịu mức phạt tiền **từ 300 - 400 triệu đồng**.

Đặc biệt, ngoài phạt tiền, cơ quan chức năng sẽ áp dụng hình phạt bổ sung là tịch thu toàn bộ số vàng vi phạm (tang vật), việc tịch thu vàng chỉ áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu vàng trái phép đã được xác định rõ tại khoản 8 Điều 28 của Nghị định 340. Các cơ sở tái phạm hoặc vi phạm nghiêm trọng còn đối mặt với việc bị đình chỉ hoạt động kinh doanh, đình chỉ nhập khẩu hoặc thu hồi giấy phép. Ngoài ra, đối với các vi phạm khác:

- **Phạt 200 - 300 triệu đồng** đối với hành vi sản xuất vàng miếng không đúng quy định; sử dụng vàng nguyên liệu nhập khẩu sai mục đích; kinh doanh qua đại lý ủy nhiệm khi tái phạm;
- **Phạt 80 - 100 triệu đồng** đối với hành vi kinh doanh mua bán vàng miếng sai quy định (trừ trường hợp đặc biệt); mang vàng xuất nhập cảnh trái phép (không thuộc lĩnh vực hải quan);
- **Phạt 30 - 50 triệu đồng** trường hợp doanh nghiệp không niêm yết công khai giá mua/bán; không công bố tiêu chuẩn hoặc ghi nhãn hàng hóa đối với vàng trang sức, mỹ nghệ, vàng miếng;
- **Phạt từ 10 - 20 triệu đồng** đối với hành vi mua bán vàng (bao gồm vàng miếng) có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên trong ngày mà không thanh toán qua tài khoản ngân hàng.

3. CÁC HÀNH VI XÂM PHẠM QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN

Từ ngày 15/02/2026, Nghị định 341/2025/NĐ-CP quy định 35 hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan và việc xử phạt đối với các hành vi đó, một số hành vi nổi bật có thể kể đến như:

- Hành vi xâm phạm quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm (Mức xử phạt **từ 20 - 40 triệu đồng** tùy hành vi vi phạm);
- Hành vi xâm phạm quyền biểu diễn tác phẩm trước công chúng (Mức xử phạt **từ 20 - 50 triệu đồng** tùy hành vi vi phạm);
- Hành vi xâm phạm quyền nhập khẩu để phân phối đến công chúng bản gốc hoặc bản sao tác phẩm (Mức xử phạt **từ 200 - 250 triệu đồng**);
- Hành vi xâm phạm quyền sao chép tác phẩm (Mức xử phạt **từ 5 - 100 triệu đồng** tùy hành vi vi phạm);
- Hành vi vi phạm quy định về trách nhiệm pháp lý về quyền tác giả, quyền liên quan đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian và cá nhân, tổ chức khác (Mức xử phạt **từ 10 - 150 triệu đồng** tùy hành vi vi phạm);...

4. QUY ĐỊNH MỚI HOÀN THIỆN KHUNG PHÁP LÝ CHO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

Kể từ ngày 06/02/2026, Thông tư số 122/2025/TT-BTC hướng dẫn về chứng quyền có bảo đảm, thay thế Thông tư số 107/2016/TT-BTC sẽ chính thức có hiệu lực, hoàn thiện khung pháp lý đối với sản phẩm tài chính phái sinh quan trọng trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Cụ thể:

- Chứng quyền chỉ được phát hành dưới hình thức chứng quyền mua, thực hiện theo kiểu châu Âu, thanh toán bằng tiền, với thời hạn từ 3 tháng đến tối đa 2 năm;
- Chỉ các cổ phiếu niêm yết thuộc chỉ số VN30 hoặc HNX30, có vốn hóa lớn, thanh khoản cao, tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng tối thiểu 20%, hoạt động kinh doanh có lãi và không thuộc diện cảnh báo, kiểm soát hoặc hạn chế giao dịch mới được phép làm tài sản cơ sở phát hành chứng quyền;
- Quy định chặt chẽ hơn về hạn mức chào bán chứng quyền: tổng số cổ phiếu quy đổi từ chứng quyền đã phát hành đối với mỗi chứng khoán cơ sở **không vượt quá 10%** lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng; đồng thời, mỗi tổ chức phát hành chỉ được chào bán **tối đa 1,5%** trên cùng một chứng khoán cơ sở trong một đợt phát hành;
- Giá trị chứng quyền phát hành được gắn trực tiếp với tỷ lệ vốn khả dụng của công ty chứng khoán, theo các ngưỡng từ 0% đến 20%, tùy thuộc mức độ an toàn tài chính;
- Nhà đầu tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu chứng quyền;
- Các quy định khác về xây dựng phương án phòng ngừa rủi ro; chế độ báo cáo và công bố thông tin;...

B - Văn bản pháp luật mới



Văn bản pháp luật mới nổi bật

(Ban hành từ 01/01/2026 – 31/01/2026)

TT	Văn bản pháp luật	
DOANH NGHIỆP		
1	Nghị định số 373/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.	
	Ngày ban hành: 31/12/2025	Ngày hiệu lực: 14/02/2026
2	Nghị định số 20/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết 198/2025/QH15 ngày 17/05/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.	
	Ngày ban hành: 15/01/2026	Ngày hiệu lực: 15/01/2026
3	Nghị định số 29/2026/NĐ-CP của Chính phủ về sàn giao dịch các-bon trong nước.	
	Ngày ban hành: 19/01/2026	Ngày hiệu lực: 19/01/2026
4	Thông tư số 80/2025/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 12/2022/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp.	
	Ngày ban hành: 31/12/2025	Ngày hiệu lực: 25/01/2026
XÂY DỰNG		
5	Nghị định số 14/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
	Ngày ban hành: 13/01/2026	Ngày hiệu lực: 15/01/2026

TT	Văn bản pháp luật	
KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ		
6	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Khoa học và công nghệ.	
	Ngày ban hành: 14/01/2026	Ngày hiệu lực: 14/01/2026
GIAO THÔNG – VẬN TẢI		
7	Nghị định số 16/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Đường sắt.	
	Ngày ban hành: 14/01/2026	Ngày hiệu lực: 14/01/2026
TƯ PHÁP		
8	Nghị định số 18/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.	
	Ngày ban hành: 14/01/2026	Ngày hiệu lực: 15/01/2026
ĐẦU TƯ		
9	Nghị định số 19/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.	
	Ngày ban hành: 14/01/2026	Ngày hiệu lực: 14/01/2026
ĐẤT ĐAI – NHÀ Ở		
10	Nghị định số 34/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.	
	Ngày ban hành: 22/01/2026	Ngày hiệu lực: 22/01/2026
11	Nghị định số 35/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị.	
	Ngày ban hành: 22/01/2026	Ngày hiệu lực: 22/01/2026
12	Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.	
	Ngày ban hành: 31/01/2026	Ngày hiệu lực: 01/02/2026
13	Nghị định số 50/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.	
	Ngày ban hành: 31/01/2026	Ngày hiệu lực: 31/01/2026

C – Hỏi đáp

1. Quy định về dấu hiệu mất an toàn tài chính của doanh nghiệp mới nhất như thế nào?

Căn cứ theo Điều 20 Nghị định 365/2025/NĐ-CP quy định về dấu hiệu mất an toàn tài chính của doanh nghiệp như sau:

a) Dấu hiệu mất an toàn tài chính của doanh nghiệp bao gồm:

- Đối với doanh nghiệp đang trong giai đoạn lỗ kế hoạch: Có số lỗ phát sinh năm báo cáo lớn hơn 30% so với mức lỗ kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Đối với doanh nghiệp sau giai đoạn lỗ kế hoạch thuộc một trong các trường hợp sau: (i) Có số lỗ phát sinh trong năm báo cáo từ 30% vốn đầu tư của chủ sở hữu trở lên hoặc số lỗ lũy kế lớn hơn 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu; (ii) Có hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu vượt quá mức an toàn theo quy định của cơ quan đại diện chủ sở hữu (nếu có).

b) Dấu hiệu khác cơ quan đại diện chủ sở hữu cần kết hợp xem xét khi xác định dấu hiệu mất an toàn tài chính của doanh nghiệp bao gồm:

- Đối với doanh nghiệp đang trong giai đoạn lỗ kế hoạch: Có số lỗ thực tế lớn hơn số lỗ kế hoạch trong 2 năm liền.
- Đối với doanh nghiệp sau giai đoạn lỗ kế hoạch thuộc một trong các trường hợp sau: (i) Lỗ hai năm liên tiếp trở lên; (ii) Doanh thu thuần hoặc lợi nhuận gộp giảm liên tiếp 2 năm trở lên; (iii) Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh âm liên tiếp 2 năm trở lên; hoặc (iv) Không tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính, hoặc có ý kiến kiểm toán trái ngược, từ chối đưa ra ý kiến trong Báo cáo kiểm toán, hoặc ý kiến kiểm toán ngoại trừ trong Báo cáo kiểm toán trong 2 năm liền về cùng một vấn đề có ảnh hưởng trọng yếu tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; có ý kiến về vấn đề cần nhấn mạnh hoặc các dấu hiệu, sự kiện, xét riêng lẻ hay kết hợp lại, có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp trong 2 năm liền trong Báo cáo kiểm toán.

c) Các dấu hiệu quy định tại (a), (b) là dấu hiệu cảnh báo khả năng đặt một doanh nghiệp vào tình trạng giám sát tài chính đặc biệt.

Khi doanh nghiệp có một trong các dấu hiệu này, cơ quan đại diện chủ sở hữu chủ trì, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp, xem xét dấu hiệu mất an toàn tài chính để quyết định đưa doanh nghiệp vào diện giám sát tài chính đặc biệt hay tiếp tục thực hiện giám sát, kiểm tra theo quy định tại Điều 14 đến Điều 18 Nghị định 365/2025/NĐ-CP.

C – Hỏi đáp

2. Trách nhiệm minh bạch trong quản lý hệ thống trí tuệ nhân tạo được quy định như thế nào?

Căn cứ Điều 11 Luật Trí tuệ nhân tạo 2025 quy định về trách nhiệm minh bạch từ ngày 01/03/2026 như sau:

- Nhà cung cấp bảo đảm hệ thống trí tuệ nhân tạo tương tác trực tiếp với con người được thiết kế và vận hành để người sử dụng nhận biết khi đang tương tác với hệ thống, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
- Nhà cung cấp bảo đảm các nội dung âm thanh, hình ảnh, video do hệ thống trí tuệ nhân tạo tạo ra được đánh dấu ở định dạng máy đọc theo quy định của Chính phủ.
- Bên triển khai có trách nhiệm thông báo rõ ràng khi cung cấp ra công cộng văn bản, âm thanh, hình ảnh, video được tạo ra hoặc chỉnh sửa bằng hệ thống trí tuệ nhân tạo nếu nội dung đó có khả năng gây nhầm lẫn về tính xác thực của sự kiện, nhân vật, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
- Bên triển khai có trách nhiệm bảo đảm âm thanh, hình ảnh, video được tạo ra hoặc chỉnh sửa bằng hệ thống trí tuệ nhân tạo nhằm mô phỏng, giả lập ngoại hình, giọng nói của người thật hoặc tái hiện sự kiện thực tế phải được gắn nhãn để nhận biết để phân biệt với nội dung thật.
- Đối với sản phẩm là tác phẩm điện ảnh, nghệ thuật hoặc sáng tạo, việc gắn nhãn quy định tại khoản này được thực hiện theo phương thức phù hợp, bảo đảm không làm cản trở việc hiển thị, trình diễn hoặc thương thức tác phẩm.
- Nhà cung cấp và bên triển khai có trách nhiệm duy trì thông tin minh bạch theo quy định tại Điều này trong suốt quá trình cung cấp hệ thống, sản phẩm hoặc nội dung cho người sử dụng.
- Chính phủ quy định chi tiết hình thức thông báo, gắn nhãn.